Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương
02.03.2023 14:30:16 +07:00

| ỦY BAN NHÂN DÂN<br>TỈNH BÌNH DƯƠNG | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập- Tự do-Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 868/KH-UBND | *Bình Dương, ngày 28 tháng 02 năm 2023* |

# KẾ HOẠCH
## Kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2023

Thực hiện quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020); Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ về kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; Thông tư số 14/2021/TT-BTP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ về kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2023, cụ thể như sau:

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

#### 1. Mục đích

- Xem xét, đánh giá tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; phát hiện những hạn chế, vướng mắc, bất cập, sai sót, vi phạm trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị và người có thẩm quyền trong công tác xử lý vi phạm hành chính để kịp thời chấn chỉnh, xử lý, khắc phục.

- Phát hiện các quy định chưa thống nhất, đồng bộ hoặc chưa phù hợp với thực tiễn để kịp thời kiến nghị cơ quan chủ trì soạn thảo hoặc Bộ Tư pháp để nghiên cứu, xử lý.

#### 2. Yêu cầu

Thực hiện đúng quy trình, nội dung kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính được quy định tại Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 của Chính phủ; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, tổ chức có liên quan trong quá trình thực hiện.

### II. NỘI DUNG

#### 1. Đối tượng kiểm tra

Kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính tại Sở Công Thương; Cục Quản lý thị trường, Ủy ban nhân dân thành phố Dĩ An.

#### 2. Địa điểm kiểm tra

Kiểm tra trực tiếp tại trụ sở của các cơ quan, đơn vị, địa phương được kiểm tra hoặc kiểm tra thông qua báo cáo (tùy tình hình thực tế tại địa phương).

**3. Nội dung kiểm tra**

Theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 11 Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ, nội dung kiểm tra bao gồm:

a) Nhiệm vụ quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

- Công tác chỉ đạo, điều hành; việc xây dựng và tiến độ, kết quả triển khai kế hoạch quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;

- Tổ chức công tác phổ biến, tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ;

- Việc bố trí nguồn lực và các điều kiện khác để bảo đảm cho việc thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính; tổng số người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo từng chức danh tại cơ quan, đơn vị;

- Việc thực hiện chế độ thống kê, báo cáo về xử lý vi phạm hành chính;

- Việc thực hiện trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trong tổ chức thực hiện và áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, pháp luật khác có liên quan.

b) Việc áp dụng pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính quan đến xử lý vi phạm hành chính

- Tổng số vụ vi phạm; tổng số vụ vi phạm bị xử phạt vi phạm hành chính; số vụ vi phạm bị xử phạt vi phạm hành chính trong từng lĩnh vực quản lý; số vụ chuyển cơ quan tố tụng để truy cứu trách nhiệm hình sự; số vụ việc cơ quan tố tụng chuyển để xử phạt vi phạm hành chính;

- Việc thực hiện các quy định pháp luật về thẩm quyền, thủ tục lập biên bản vi phạm hành chính và ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong trường hợp không ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

- Tình hình, kết quả thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong trường hợp không ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

- Việc thực hiện các quy định pháp luật về giải trình;

- Việc thực hiện các quy định pháp luật về thẩm quyền, thủ tục áp dụng các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử phạt vi phạm hành chính;

- Việc quản lý tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính, chứng từ thu nộp tiền phạt;

- Việc lưu trữ hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính.

- Một số nội dung khác có liên quan.

**4. Thời gian dự kiến kiểm tra và thời hạn kiểm tra**

- Thời gian dự kiến kiểm tra: Trong Quý II, III năm 2023; thời gian kiểm tra cụ thể đối với từng đơn vị do Trưởng Đoàn kiểm tra thông báo.

- Thời hạn kiểm tra: dự kiến 07 ngày làm việc/01 cơ quan, đơn vị được kiểm tra. Trường hợp cần thiết, có thể gia hạn thêm không quá 07 ngày làm việc.

## III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập Đoàn kiểm tra do Lãnh đạo Sở Tư pháp làm Trưởng đoàn; thành viên gồm đại diện các Sở, ngành theo đề xuất của Sở Tư pháp nhưng phải đảm bảo theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 của Chính phủ.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương được kiểm tra có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ được phân công đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng; chủ động phối hợp với Sở Tư pháp thực hiện hiệu quả các nội dung được giao theo Kế hoạch này.

3. Kinh phí thực hiện kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2023 do ngân sách nhà nước bảo đảm và được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước của các cơ quan, đơn vị theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Trên đây là Kế hoạch kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2023. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

***Nơi nhận:***
- Bộ Tư pháp;
- CT, PCT. UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP; TH;
- Lưu: VT, Th.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN**
**KT.CHỦ TỊCH**
**PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**

**Mai Hùng Dũng**